

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH,  
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FICO**

***BÁO CÁO TÀI CHÍNH***

*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018  
đã được kiểm toán*

M.S.C.

## MỤC LỤC

	Trang
<b>Báo cáo của Giám đốc</b>	2 - 3
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	4 - 5
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	6 - 31
Bảng cân đối kế toán	6 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10 - 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 31

## **BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính, Thương mại Dịch vụ FICO (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính, Thương mại Dịch vụ FICO được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102290682 ngày 07 tháng 6 năm 2007 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là:

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của động cơ khai thác than;
- Bán buôn thiết bị phục vụ trong công tác an ninh, quản lý phạm nhân;
- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 436 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tiến Thắng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Cúc	Ủy viên

### **GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc
Bà Nguyễn Hương Huyền	Kế toán trưởng

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FICO**

Số 436 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**Báo cáo của Giám đốc (tiếp theo)**

---

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

Giám đốc *kh*



The stamp is circular and red, containing the following text: "M.S.D.N. : 0102400000" at the top, "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FICO" in the center, and "Q. BA ĐÌNH - TP. HÀ NỘI" at the bottom. A blue ink signature is written over the stamp.

**Nguyễn Tuấn Anh**



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ  
FICO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính, Thương mại Dịch vụ FICO, được lập ngày 08 tháng 4 năm 2019, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Giám đốc*

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, số dư khoản cho bà Phạm Hải Yến vay ngắn hạn là **20.122.000.000** đồng. Đây là khoản cho vay kỳ hạn 03 tháng được điều chuyển công nợ tạm ứng phát sinh từ trước ngày 31 tháng 12 năm 2010 theo Biên bản làm việc giữa Công ty và bà Phạm Hải Yến ngày 28 tháng 02 năm 2017 (bà Phạm Hải Yến đã nghỉ việc từ ngày 01 tháng 4 năm 2016). Đến 31 tháng 12 năm 2018, khoản vay này đã quá hạn thanh toán. Công ty đã thực hiện trích dự phòng nợ phải thu khó đòi 50% giá trị cho vay tương ứng là **10.411.000.000** đồng. Đồng thời, khoản cho vay nêu trên cũng chưa được đối chiếu, xác nhận tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018. Do vậy, chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi của khoản cho vay nêu trên cũng như không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết khác có liên quan trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018 của Công ty.

#### Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City  
Tel: (84-28) 3910 4881 \* Fax: (84-28) 3910 4880  
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn

#### The North Branch

LK7-TT2, 96B Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan Trung, Thanh Xuan, Ha Noi  
Tel: (84-24) 3994 7969 \* Fax: (84-24) 3793 1429  
Email: admin@namvietpb.vn

- Chúng tôi không được cung cấp kế hoạch chi tiết tạm ứng được phê duyệt cũng như kế hoạch quyết toán của sổ dư đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 một số khoản phải thu về tiền tạm ứng cho cán bộ công nhân viên của Công ty với số tiền là **18.821.496.547 đồng** (chi tiết tại thuyết minh số V.05). Đồng thời, chúng tôi không thu thập được bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp để khẳng định mục đích sử dụng khoản tạm ứng này dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do vậy, chúng tôi không đưa ra được ý kiến về mục đích tạm ứng, không đánh giá được khả năng liệu có phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của khoản tạm ứng nêu trên cũng như không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết khác có liên quan trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018 của Công ty.
- Khoản công nợ phải trả người bán Công ty Yunan machinery IMP&EXP Company tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, số tiền là **23.520.428.363 đồng** và công nợ phải trả ngắn hạn khác liên quan đến dự án Ao Sào, số tiền là **800.000.000 đồng** chưa được đối chiếu xác nhận với các đối tượng có liên quan. Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của sổ dư các khoản công nợ nêu trên. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với sổ dư các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính, Thương mại Dịch vụ FICO tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề nhấn mạnh**

Không phù nhận ý kiến nêu trên, như đã trình bày tại thuyết minh số VIII.03, ngày 02 tháng 01 năm 2019, đoàn thanh tra thuế Chi cục thuế quận Ba Đình đã có biên bản kiểm tra thuế về việc kiểm tra tra thuế từ năm 2015 đến năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính, Thương mại và Dịch vụ FICO. Căn cứ theo quyết định số 42/QĐ-CCT-KTr1 ngày 03 tháng 01 năm 2019, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố các khoản sai sót theo kết quả kiểm tra của Chi cục thuế quận Ba Đình.

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán  
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc**

**Phó Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**Trần Thị Mai**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2510-2018-152-1

**Nguyễn Thị Nguyễn Nhung**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3360-2015-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>54.669.591.420</b>	<b>79.902.332.144</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.584.640.902</b>	<b>6.067.753.799</b>
1.	Tiền	111	V.01	2.584.640.902	6.067.753.799
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>45.372.574.512</b>	<b>65.712.798.513</b>
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	5.209.823.500	33.616.830.263
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	2.505.408.630	1.426.974.700
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.06	20.122.000.000	20.122.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	27.946.342.382	16.583.593.550
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(10.411.000.000)	(6.036.600.000)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>1.370.900.000</b>
1.	Hàng tồn kho	141	V.08	-	1.370.900.000
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6.712.376.006</b>	<b>6.750.879.832</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	422.818.182	445.870.573
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.289.557.824	6.305.009.259
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FICO**

Số 436 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>19.731.991.278</b>	<b>8.816.459.610</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>38.000.000</b>	<b>38.000.000</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.05	38.000.000	38.000.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.418.921.351</b>	<b>1.707.879.683</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	1.418.921.351	1.707.879.683
	- Nguyên giá	222		2.287.325.510	2.287.325.510
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(868.404.159)	(579.445.827)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.10	<b>7.070.579.927</b>	<b>7.070.579.927</b>
	- Nguyên giá	231		7.070.579.927	7.070.579.927
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	V.08	-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.02	<b>11.204.490.000</b>	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		11.204.490.000	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>74.401.582.698</b>	<b>88.718.791.754</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FICO**

Số 436 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>36.421.033.316</b>	<b>41.721.360.442</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>36.039.133.316</b>	<b>40.636.260.442</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	26.451.560.063	31.953.936.963
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.266.625.000	698.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	343.476.882	373.081.223
4.	Phải trả người lao động	314		-	-
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	5.295.440.413	7.180.811.298
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	1.551.600.000	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		130.430.958	430.430.958
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>381.900.000</b>	<b>1.085.100.000</b>
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	381.900.000	1.085.100.000
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>37.980.549.382</b>	<b>46.997.431.312</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>37.980.549.382</b>	<b>46.997.431.312</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		55.120.000.000	55.120.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		55.120.000.000	55.120.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		4.103.472.704	4.103.472.704
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(21.242.923.322)	(12.226.041.392)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(12.226.041.392)	(7.212.525.416)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(9.016.881.930)	(5.013.515.976)
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>74.401.582.698</b>	<b>88.718.791.754</b>

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Hương Huyền

Nguyễn Hương Huyền

Nguyễn Tuấn Anh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	22.122.921.821	17.102.049.181
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		22.122.921.821	17.102.049.181
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	21.395.797.908	16.405.544.282
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		727.123.913	696.504.899
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	94.955.132	10.766.055.256
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	142.072.582	272.205.829
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		142.072.582	173.077.554
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	13.050.000	70.461.818
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	9.684.480.766	12.693.952.049
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(9.017.524.303)	(1.574.059.541)
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	925.735	1.745.633.894
12.	Chi phí khác	32	VI.06	283.362	4.823.147.990
13.	Lợi nhuận khác	40		642.373	(3.077.514.096)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(9.016.881.930)	(4.651.573.637)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	361.942.339
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(9.016.881.930)	(5.013.515.976)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	(1.636)	(910)
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	(1.636)	(910)

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Hương Huyền

Nguyễn Hương Huyền

Nguyễn Tuấn Anh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		(9.016.881.930)	(4.651.573.637)
2.	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		288.958.332	96.252.049
-	Các khoản dự phòng	03		4.374.400.000	6.036.600.000
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	42.962.638
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(92.775.132)	(12.508.889.150)
-	Chi phí lãi vay	06		142.072.582	173.077.554
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(4.304.226.148)	(10.811.570.546)
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		15.981.275.436	73.551.404.430
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.370.900.000	1.414.100.000
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(6.148.727.126)	(33.689.696.048)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		23.052.391	(438.305.573)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(142.072.582)	(173.077.554)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(110.462.624)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.780.201.971</b>	<b>29.742.392.085</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	(57.129.433.010)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	2.827.272.727
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(20.122.000.000)
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(11.204.490.000)	(90.000.000.000)
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	135.077.224.155
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		92.775.132	3.643.945
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(11.111.714.868)</b>	<b>(29.343.292.183)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ FICO**

Số 436 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		3.228.400.000	3.222.975.650
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.380.000.000)	(3.574.575.650)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>848.400.000</b>	<b>(351.600.000)</b>
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(3.483.112.897)</b>	<b>47.499.902</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>6.067.753.799</b>	<b>6.020.253.897</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>		<b>2.584.640.902</b>	<b>6.067.753.799</b>

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Hương Huyền

Nguyễn Hương Huyền

Nguyễn Tuấn Anh